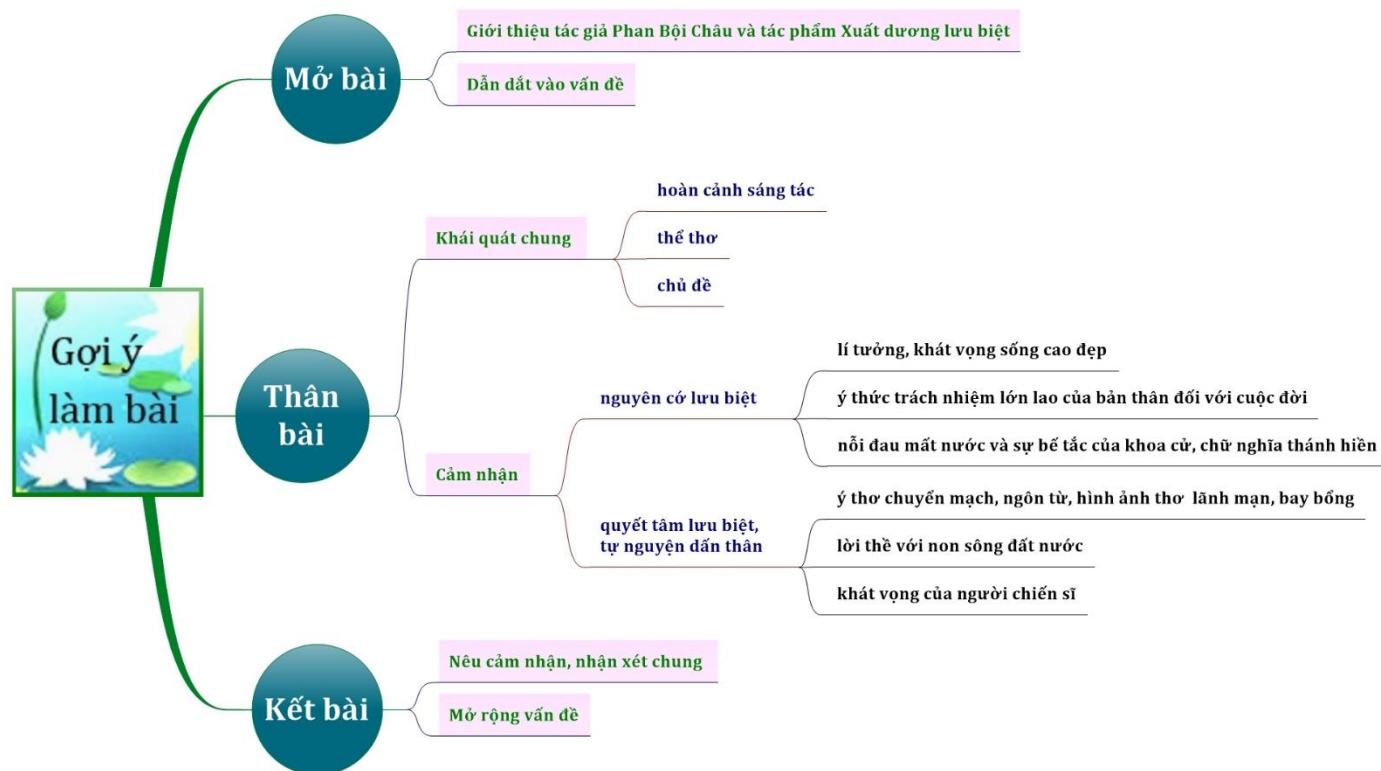


VĂN MẪU LỚP 11

ĐỀ BÀI: CẢM NHẬN BÀI THƠ LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG CỦA PHAN BỘI CHÂU

A. SƠ ĐỒ TÓM TẮT GỢI Ý



B. DÀN BÀI CHI TIẾT

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Phan Bội Châu và tác phẩm Xuất dương lưu biệt
- Dẫn dắt vào vấn đề

2. Thân bài

- Khái quát chung





- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết cuối năm 1905 trong buổi chia tay các đồng chí để lên đường sang Nhật, dấy lên phong trào Đông Du
- Thể thơ: Thất ngôn bát cú đường luật
- Chủ đề: Thể hiện lẽ sống cao đẹp, có khí tiết của người quân tử, tư thế quyết tâm hăm hở, những ý nghĩ mới mẻ cao cả của nhà lãnh đạo cách mạng.
- Cảm nhận
 - 6 câu thơ đầu: Nguyên có lưu biệt
 - Vì lí tưởng, khát vọng sống cao đẹp
 - ✓ Tư thế khở khoắn, ngang tàng, dám ngạo nghễ, thách thức với càn khôn
 - ✓ Câu thơ thứ nhất, tự nhắc nhở mình phải sống sao cho xứng đáng với chí làm trai
 - Ý thức trách nhiệm lớn lao của bản thân đối với cuộc đời
 - ✓ Cái tôi mang đầy trách nhiệm, lớn lao, đáng quý, đáng trọng
 - ✓ Hai khoảng thời gian: trăm năm của đời người và ngàn năm của lịch sử: nhắc nhở danh tiếng nam nhi gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc
 - Vì nỗi đau mất nước và sự bế tắc của khoa cử, chữ nghĩa thánh hiền
 - ✓ Quan niệm của tác giả về sống chết, vinh nhục
 - ✓ Khí phách ngang tàng, táo bạo của nhà cách mạng đi tiên phong cho thời đại mới. Cần có một con đường mới.
 - 2 câu thơ sau: quyết tâm lưu biệt, tự nguyện dấn thân
 - Ý thơ chuyển mạch, ngôn từ, hình ảnh thơ như cất cánh lãnh mạn, bay bổng
 - Lời thề với non sông đất nước. Lời thề đó biến thành hành động muốn nương theo ngọn gió dài vượt sóng ra khơi.
 - Không khí hăm hở, sôi sục của toàn bài, khát vọng của người chiến sĩ
- Vẻ đẹp hình tượng người anh hùng ra đi vì nước → khát vọng tự do, cháy bỏng sống trọn bốn phận làm trai

3. Kết bài:

- Nêu cảm nhận, nhận xét chung về vấn đề
- Mở rộng vấn đề bằng suy nghĩ và liên tưởng của mỗi cá nhân





C. BÀI VĂN MẪU

Bài văn mẫu 1

Phan Bội Châu là một nhân vật lịch sử kiệt xuất. Một người yêu nước nồng nàn tha thiết tiêu biểu cho phong trào đấu tranh giành độc lập của dân tộc. Ông luôn nung nấu ý chí giải phóng dân tộc. Ông là một trong những người khai sáng con đường đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản. Phan Bội Châu là người khởi xướng phong trào Đông du, thành viên của Việt Nam Quang phục hội. Phan Bội Châu không xem văn chương là mục đích của cuộc đời mình. Nhưng cuộc đời hoạt động cách mạng buộc ông phải cầm bút sáng tác văn chương phục vụ cho công cuộc cách mạng. Ông là người có ý thức dùng văn chương để tuyên truyền, vận động cách mạng. Bởi vậy mà thơ văn của ông luôn nóng bỏng nhiệt tình yêu nước. Ông luôn khích lệ tinh thần và ý chí chiến đấu, vận động đông đảo đồng bào tham gia vào khối đại đoàn kết dân tộc để hợp sức đánh đuổi kẻ thù.

Sau khi Duy Tân hội được thành lập, Phan Bội Châu nhận nhiệm vụ xuất dương sang Nhật để đặt cơ sở đào tạo cốt cán cho phong trào cách mạng trong nước. Tác giả đã viết bài thơ này trong buổi chia tay với các đồng chí để lên đường sang Nhật. Với giọng thơ bay bổng và khỏe khoắn, đầy tráng khí và cảm hứng lãng mạn, góp phần thể hiện khát khao lớn lao, chí khí và quyết tâm của nhân vật trữ tình.

Bài xuất dương lưu biệt thể hiện rõ ràng tư thế hào hùng, quyết tâm hăm hở và những ý nghĩ cao cả, mới mẻ của nhà cách mạng Phan Bội Châu trong buổi đầu xuất ngoại tìm đường cứu nước. Chí làm trai của Phan Bội Châu được thể hiện rõ trong bài thơ, nó là lí tưởng sống và cũng là một hi vọng của tác giả. Cái điều lạ tác giả nhắc tới là những điều lớn lao, phi thường. Làm trai thì ắt phải chủ động làm những việc có thể xoay chuyển trời đất, không thể để cho trời đất tự thay đổi. Chí làm trai, khát vọng làm được những việc to lớn vốn được Phan Bội Châu ấp ủ, tâm niệm ngay từ rất sớm. Cái chí khí đó càng được thể hiện rõ ở những câu thơ sau. Tác giả ý thức và tự khẳng định cái tôi rất tự tin, rất có trách nhiệm và đầy tự do. Đó là cái tôi công dân đầy tinh thần trách nhiệm trước cuộc đời. Ở đây, tác giả dùng phép bình đối chỉ thời gian, giữa cái hữu hạn với cái vô hạn. Đó là nhân vật trữ tình đang tự đứng giữa cuộc đời một cách can đảm, do ý thức được sứ mệnh của mình trong lịch sử và cũng do sự thôi thúc của khát vọng lập công danh. Hai





câu luận nói về sự thực nhứt nhối. Cao hơn nữa thì chí làm trai với khát vọng lưu danh, đó là ý thức về nôn sông đã mất chủ quyền. Phan Bội Châu đã cho người đọc thấy được nhận định thực trạng lịch sử bằng một cái nhìn dứt khoát, cái nhìn tinh tế, tinh táo của ông về thời cuộc.

Tác phẩm dừng lại với những câu kết thể hiện tâm huyết và nhãn quan thực tiễn. Tác giả đã ý thức được nỗi đau mất nước và gắn liền trách nhiệm công dân với vận mệnh của đất nước. Một khi “*non sông đã chết*” – đất nước đã mất thì sống cũng chỉ thêm nhục mà thôi. Với nhãn quan thực tiễn, tác giả nhận thấy lối học cũ nơi “*cửa Khổng sân Trình*” đã lỗi thời không còn giúp gì được cho đất nước. Hai câu thơ bộc lộ thái độ quyết liệt và tình cảm đau đớn của tác giả trước thực trạng của đất nước. Thể hiện khát vọng vượt biển Đông tìm lối thoát cho đất nước, để dân tộc có một con đường tươi sáng hơn. Những câu thơ bộc lộ cảm hứng khoáng đạt, tư thế hào hùng và đặc biệt là niềm lạc quan của người ra đi.

Qua bài Xuất dương lưu biệt, hình ảnh Phan Bội Châu tổng những năm tháng đầu ra nước ngoài tìm đường cứu nước hiện lên khá đầy đủ. Đây là một con người có lòng yêu nước sâu sắc, ý thức sâu sắc về cái “*tôi*”, có khát vọng làm nên sự nghiệp to lớn, có tư thế hăm hở tự tin, có cái nhìn mới mẻ, táo bạo... Bài thơ là lời tự bạch chân thành, bản thân hình ảnh tác giả – nhân vật trữ tình của bài thơ – có tác dụng động viên khích lệ, tuyên truyền tinh thần cách mạng...

Bài văn mẫu 2

Trong tâm khảm của nhiều người dân Việt Nam, Phan Bội Châu (1867 – 1940) là một nhà yêu nước nồng nàn thiết tha, một nhân vật lịch sử kiệt xuất, tiêu biểu cho phong trào đấu tranh giành độc lập của dân tộc mấy chục năm đầu thế kỷ XX.

Tuy không lấy văn chương làm lẽ sống, nhưng do yêu cầu của cuộc vận động cách mạng, trong hơn nửa thế kỉ cầm bút, Phan Bội Châu sử dụng cả chữ Hán lẫn chữ Nôm, sáng tác một khối lượng tác phẩm đồ sộ gồm hàng trăm bài thơ, bài văn và hàng chục cuốn sách bằng nhiều thể loại khác nhau. Và trên thực tế, ông đã trở thành một nghệ sĩ lớn có năng lực biểu hiện phong phú, với tấm lòng sục sôi nhiệt huyết. Chính tấm lòng





này đã làm cho thơ văn tuyên truyền cách mạng của Phan Bội Châu có giá trị độc đáo, chinh phục tình cảm của người đọc, khó lẫn với bất kì một áng thơ văn nào khác.

Nghiên cứu văn chương Phan Bội Châu, không thể bỏ qua việc tìm hiểu yêu cầu đặc trưng của văn chương tuyên truyền cách mạng. Yêu cầu và cũng là tiêu chuẩn thẩm mĩ của loại văn chương này trước hết là sự nâng cao nhận thức và gây xúc động đối với người đọc. Cái hiểu ở đây phải trên tầm, có thể mới gắn được với tình cảm được. Trên tầm là ở độ khái quát bao trùm và ở độ sâu sắc, tinh vi. Văn chương tuyên truyền mà chỉ đưa đến cho người đọc cái hiểu mà không kèm theo cái cảm thì không gia nhập được vào vương quốc của văn chương. Thứ đó chỉ là văn chính trị đơn thuần. Văn chương tuyên truyền cách mạng của Phan Bội Châu đã đạt được tiêu chuẩn thẩm mĩ như trên một cách xuất sắc, nhất là ở phương diện gây cảm xúc; vì trước hết, nó là tiếng nói tâm huyết nhất, cao cả nhất, sôi trào nhất của thời đại. Câu thơ của Tố Hữu nói rất đúng bản sắc giá trị văn chương Phan Bội Châu:

Phan Bội Châu câu thơ dậy sóng.

“*Dậy sóng*” đây là dậy sóng cảm xúc, sóng huyết tâm. Do phần lớn những sáng tác của Phan Sào Nam xuất phát từ mục đích trực tiếp tuyên truyền cách mạng, khi phân tích thơ văn của ông nên đặc biệt chú ý tìm hiểu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

Sau cái chết oanh liệt của Cao Thắng (1893) và Phan Đình Phùng (1896), phong trào Cần Vương đã thất bại. Tuy trên rừng Yên Thế, tiếng súng của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám thỉnh thoảng vẫn vang lên, nhưng thực chất giặc Pháp đã làm chủ tình thế. Dần dần, chúng đặt ách đô hộ lên cả ba kì. Đất nước ta những năm cuối thế kỉ XIX thật là sầu thảm. Câu chuyện bình Tây phục quốc tướng “*chỉ là một mớ kí ức tê tái*” (Đặng Thái Mai) của người Việt Nam. Nhưng rồi, nhờ truyền thống bất khuất của dân tộc, nhờ ảnh hưởng của “*tâm thu*” từ nước ngoài..., đến những năm đầu thế kỉ XX, cả một lớp nhà Nho đầy nhiệt huyết đã thức tỉnh với những phong trào Duy tân, Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, chống thuế ở Trung kì... Họ tập hợp nhau lại bắt liên lạc với những lực lượng chống Pháp ở trong nước. Nhiều cậu học sinh cắt辮 nài tóc bím trên đầu và quyết tâm đoạn tuyệt với lối học cử tử để đi tìm lí tưởng mới. Họ thoát li gia đình và xuất dương, đi Tàu, đi Nhật, đi Xiêm. Tất cả chí hướng của thế hệ trí thức yêu nước đều nhắm vào mục tiêu vĩ đại: “*Khôi phục nước nhà*”.





Trong bối cảnh ấy, năm 1905, Phan Bội Châu cùng với Tiểu La Nguyễn Thành thành lập tổ chức Duy Tân hội, Phan Bội Châu chia tay bè bạn sang Trung Quốc và Nhật Bản tranh thủ sự giúp đỡ của họ đối với phong trào cách mạng trong nước.

Vào buổi chia tay, Phan Bội Châu đã sáng tác bài thơ Xuất dương lưu biệt bằng chữ Hán theo thể thất ngôn bát cú Đường luật. Bản dịch in trong sách giáo khoa của Tôn Quang Phiệt, nói chung tương đối sát, tuy vậy, có lẽ một vài từ ở câu thứ hai, và đặc biệt câu thứ tám chưa làm nổi bật tinh thần nguyên bản.

Bài xuất dương lưu biệt thể hiện rõ ràng tư thế hào hùng, quyết tâm hăm hở và những ý nghĩ cao cả, mới mẻ của nhà cách mạng Phan Bội Châu trong buổi đầu xuất ngoại tìm đường cứu nước.

Hai câu đề nhà thơ thể hiện một lí tưởng sống, một hi vọng: Là nam nhi thì phải làm được “điều lạ”. “Điều lạ” tức là điều lớn lao, phi thường. Làm trai thì ắt phải chủ động làm những việc có thể xoay chuyển trời đất, không thể để cho trời đất tự chuyển vận “Há để càn khôn tự chuyển dời”. Ý tưởng táo bạo này có lần đã được tác giả nhắc đến: “Giang sơn còn tô vẽ mặt nam nhi – Sinh thời thế phải xoay nên thời thế” (Chơi xuân).

Thực ra, chí làm trai, khát vọng làm được những việc to lớn vốn được Phan Bội Châu ấp ủ, tâm niệm ngay từ rất sớm. Trong tác phẩm Tự thuật Phan Bội Châu niên biểu, ông kể lại: “Từ lúc bé đọc sách hiểu được ít nhiều nghĩa lí vẫn không thiết gì sống theo thói thường như người xung quanh”, ông rất thích hai câu thơ của nhà thơ Trung Quốc – Viên Mai (116 – 1797):

Mỗi phạn bất vong duy trúc bạch

Lập thân tối hạ thị văn chương.

(Dịch: Bữa bữa những mong ghi sử sách – Lập thân hèn nhất ấy văn chương).

Chí làm trai của Phan Bội Châu đặc biệt được thể hiện rõ vào thập niên đầu của thế kỉ XX khi cụ Phan có điều kiện xuất dương cứu nước.

Chí làm trai là một trong số nội dung thường được nhắc đến trong văn học phong kiến:

Công danh nam tử còn vương nợ





Luống thên tai nghe chuyện Vũ hầu.

(Thuật hoài – Phạm Ngũ Lão)

Làm trai dậm ngàn da ngựa,

Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.

(Chinh phụ ngâm)

Đã mang tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông

(Đi thi tự vịnh – Nguyễn Công Trứ)

Tạm gác quan niệm “*nam nữ tôn ti*”, nội dung chí làm trai nói trên có những điểm rất đáng trân trọng, giúp cho nhiều người lập nên nhiều công tích vang dội có ích cho xã hội. Nói riêng đối với trường hợp Phan Bội Châu, thực hiện chí nam nhi chính là chủ động tiến hành sự nghiệp cứu nước thoát khỏi ách nô lệ. Trong hoàn cảnh ra đời của bài thơ, như đã trình bày ở phần trên, việc khẳng định chí nam nhi có ý nghĩa to lớn.

Tiếp đến hai câu thực, Phan Bội Châu nhấn mạnh đến vai trò của đấng nam nhi:

Trong khoảng trăm năm cần có tớ

Sau này muôn thuở há không ai?

Theo quan niệm của người xưa, một đời người là 100 năm; do đó, “*giữa khoảng trăm năm*” chính là chỉ cuộc sống hiện tại. Còn “*ngàn năm sau*” là nói đến lịch sử, nói đến tương lai. Câu đầu của phần thực, người dịch chuyển chữ “*ngã*” thành chữ “*tớ*”. “*Tớ*” nói được cái hăm hở, lạc quan, trẻ trung nhưng làm mất đi sự trịnh trọng, đường hoàng, không thật phù hợp với nội dung chung của đoạn thơ: Long trọng tuyên bố về một lẽ sống, một tư thế vào đời của đấng tu mi nam tử. Hơn nữa, câu thơ dịch thanh thoát, đọc êm tai, nhưng lại làm mất đi âm điệu chắc nịch, nói theo lối “*đinh đóng cột*” của tác giả. Đọc hai câu thơ trên, ban đầu dễ tưởng cách nói cầu cụ Phan có chút ngô ngĩnh tự phụ, nhưng thực ra cách nói ấy lại phù hợp với việc bộc lộ ý thức sâu sắc về cái “*tôi*” cá nhân tích cực. Cái “*tôi*” này chẳng những khẳng định trách nhiệm đối với hiện tại (vận mệnh hôm nay của đất nước), mà còn có nghĩa vụ đối với lịch sử dân tộc, để được lưu danh muôn đời. Như





vậy, hai câu thơ ở phần này tiếp tục nhấn mạnh nội dung chí làm trai ở hai câu đề: Chí làm trai thể hiện khát vọng to lớn của tác giả, tự nguyện thực thi nhiệm vụ trọng đại mà lịch sử giao phó cho thế hệ Phan Bội Châu. Ở đây, người đọc có thể nhận thấy cảm hứng táo bạo, tư thế hiên ngang, ý thức sẵn sàng chấp nhận mọi hi sinh gian khổ vì sự nghiệp cứu nước của người chiến sĩ trong buổi đầu xuất dương.

Ý tưởng này chúng ta có thể thấy rõ hơn ở hai câu luận:

Giang sơn tử hĩ sinh đồ nhuế

Hiền thánh hiêu nhiên tụng diệc si.

Nghĩa là:

Non sông đã chết, sống thử nhục,

Hiền thánh đã vắng thì đọc sách cũng ngu thôi!

Hơn ai hết, Phan Sào Nam thấm thía sâu sắc nỗi nhục nhã của người dân mất nước, và ông có cách nói mới mẻ đầy tâm huyết gây ấn tượng sâu đậm cho người đọc “*Non sông đã chết*”. Non sông đất nước được ví như con người. Khi chủ quyền đất nước không còn, thì giống như con người đã chết. Hình hài vẫn đó, nhưng tâm hồn đã mất. Sống trong một đất nước đã chết, là một nỗi nhục lớn lao. (Có lẽ chính xuất phát từ quan niệm nêu trên nên một số chí sĩ cách mạng thế hệ Phan Bội Châu thường nói đến việc Chiêu hồn nước (Phạm Tất Đắc), Tỉnh quốc hồn ca (Phan Châu Trinh), Kêu hồn nước (Nguyễn Quyền) hi vọng “*hồn đi rồi chắc hồn về rày mai*”...Trong hoàn cảnh đã nêu làm cho người khác thấy được nỗi nhục, thấm thía nỗi nhục là điều cần thiết. Bởi lẽ, không thấy được nỗi nhục thì sao tính đến chuyện rửa nhục? Phan Bội Châu nói bằng tất cả nhiệt huyết và sự cổ vũ sâu xa.

Để rửa nỗi nhục này, mặc dù là người xuất thân từ gia đình nhà Nho, có nhiều gần bó với đạo Khổng sân Trình, thấm nhuần sâu sắc Kinh, Thư nhưng ông sớm nhận ra sách thánh hiền không còn có ích gì trước bối cảnh của thời đại và của đất nước “*Hiền thánh còn đâu học cũng hoài*”. Biết phủ nhận những tín điều, biết tách mình khỏi quá khứ...chứng tỏ một cái nhìn táo bạo, một dự cảm mới mẻ của Phan Bội Châu.





Nói về cá nhân mình, nhưng Phan Bội Châu cũng thể hiện được lí tưởng sống, quan niệm nhân sinh sáng suốt của cả một thế hệ, một thời đại.

Hai câu kết của bài thơ:

Nguyễn trực trường phong Đông hải khứ

Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi.

Nghĩa là:

Muốn vượt bể Đông theo cánh gió

Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi.

Hai câu luận bộc lộ cảm hứng khoáng đạt, tư thế hào hùng, đặc biệt là niềm lạc quan – “*nét tâm lí vĩ đại*” (Đặng Thái Mai) của người ra đi. Tiếc rằng lời dịch câu thơ cuối cùng đã phần nào làm mất đi cái lãng mạn, bay bổng của câu thơ trong nguyên tác “*Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi*”, chưa phù hợp với giọng điệu chung của bài thơ.

Qua bài Xuất dương lưu biệt, hình ảnh Phan Bội Châu tổng những năm tháng đầu ra nước ngoài tìm đường cứu nước hiện lên khá đầy đủ. Đây là một con người có lòng yêu nước sâu sắc, ý thức sâu sắc về cái “*tôi*”, có khát vọng làm nên sự nghiệp to lớn, có tư thế hăm hở tự tin, có cái nhìn mới mẻ, táo bạo... Bài thơ là lời tự bạch chân thành, bản thân hình ảnh tác giả – nhân vật trữ tình của bài thơ – có tác dụng động viên khích lệ, tuyên truyền tinh thần cách mạng...

Bài thơ này còn tiêu biểu cho bút pháp Phan Bội Châu với khẩu khí của bậc anh hùng.

Bài văn mẫu 3

Hoàn cảnh ra đời của bài thơ Xuất dương lưu biệt là những năm đầu thế kỷ XX, đất nước ta đã mất chủ quyền, hoàn toàn lọt vào tay thực dân Pháp. Tiếng trống, tiếng mõ Cần Vương đã tắt, báo hiệu sự bế tắc của con đường cứu nước theo tư tưởng phong kiến do các sĩ phu lãnh đạo. Phan Bội Châu lúc này mới ba mươi tám tuổi, là hình ảnh tiêu biểu của một thế hệ cách mạng mới, quyết tâm vượt mình, bỏ qua mớ giáo lý đã quá lỗi thời của đạo Khổng để đón nhận tư tưởng tiên phong trong giai đoạn, mong tìm ra bước đi





mới cho dân tộc, nhằm tự giải phóng mình. Phong trào Đông du được nhóm lên cùng với bao nhiêu hy vọng...

Bài thơ đã thể hiện rất sinh động tư thế, ý nghĩ của Phan Bội Châu trong buổi xuất dương tìm đường cứu nước. Hai câu đề nói rõ nhận thức của nhà thơ về chí làm trai – một nhận thức làm cơ sở cho mọi hành động:

Làm trai phải lạ ở trên đời

Há để càn khôn tự chuyển dời.

Thực ra chí làm trai chẳng phải đến bây giờ mới được Phan Bội Châu khẳng định. Trước đó, trong thơ trung đại, ta vẫn thấy Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Công Trứ nhắc đến (ở các bài Thuật hoài, Chí nam nhi). Nhưng điều đó không có nghĩa là ở bài thơ của Phan Bội Châu, lý tưởng nhân sinh kia đã mất đi sự mới lạ, thôi thúc. Nó chính là điều nung nấu bao năm của tác giả bây giờ được nói ra, trước hết như lời tự vấn, tự nhủ, tự mình nâng cao tinh thần mình: đã làm trai là phải làm nên chuyện lạ, đó là trời đất không để "tự chuyển dời". Đây là một tư tưởng táo bạo, cách mạng đối với người xuất thân từ cửa Khổng sân Trình trong thời điểm ấy. Với hai câu thực, nhà thơ tiếp tục khẳng định tư thế của kẻ làm trai giữa vũ trụ và trong cuộc đời:

Trong khoảng trăm năm cần có tớ,

Sau này muôn thuở, há không ai ?

Ý thức về cái "tôi" đã hiện lên rõ ràng, không rụt rè, dè dặt. Đó là nhân vật trữ tình đang tự đứng giữa cuộc đời một cách can đảm, do ý thức được sứ mệnh của mình trong lịch sử và cũng do sự thôi thúc của khát vọng lập công danh. Hai câu luận nói về sự thực nhức nhối:

Non sông đã chết sống thêm nhục,

Hiền thánh còn đâu học cũng hoài.

Đến hai câu này, ta cũng thấy nổi lên ý chí làm trai với khát vọng lưu danh theo một nội dung mới, đó là ý thức về non sông đã mất chủ quyền, "hiền thánh" thần tượng một thuở giờ còn đâu nữa. Hai câu thơ nhận định thực trạng lịch sử bằng một cái nhìn dứt





khoát. "*Hiền thánh còn đâu học cũng hoài*" – đây quả là một câu thơ thể hiện khí thế sục sôi của Phan Bội Châu, cho thấy cái nhìn tỉnh táo của ông về thời cuộc.

Hai câu kết của bài thơ có cái khí thế gân guốc và ý thức được sự ra đi một cách sôi trào, đầy dũng khí:

Muốn vượt biển Đông theo cánh gió,

Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi.

"*Vượt biển Đông*" là cách nói có vẻ khoa trương nhưng đó là hành động sắp diễn ra. Người ra đi trong niềm hứng khởi vô biên "*muôn trùng sóng bạc*" tiễn chân như một yếu tố kích thích. Đó chính là bạn đồng hành trong cuộc ra đi hùng tráng này.

Xuất dương lưu biệt là một khúc hát lên đường. Đề tài có tính chất truyền thống, nhưng tư tưởng lại rất mới mẻ. Bài thơ mang âm hưởng lạc quan nên đã khiến cho cảm xúc thể hiện trong bài thơ có chiều sâu, có sức gọi cảm mạnh mẽ. Đây là tráng ca của một vị anh hùng mà suốt đời không hề biết mệt mỏi trong hành động cứu nước thương dân.





Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.